

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027

(Lần thứ nhất)

STT	SBD	Họ tên học sinh	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
26	030025	NGUYỄN LÊ HOÀNG BẢO	Nam	12/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
27	030026	PHÙNG HỮU GIA BẢO	Nam	11/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
54	030054	NGUYỄN CÔNG DANH	Nam	28/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
73	030073	LÝ AN DUYÊN	Nữ	20/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
83	030083	LÊ THỊ ĐẦY	Nữ	02/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
84	030084	NGUYỄN THUẬN ĐÌNH	Nam	01/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
103	030106	BÙI ĐẶNG BẢO HÂN	Nữ	24/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
117	030122	NGÔ THỊ THÚY HIỀN	Nữ	29/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
139	030153	NGUYỄN NGÔ MỸ HUYỀN	Nữ	24/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
169	030190	NGUYỄN LÊ PHÚC KHANG	Nam	10/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
200	030222	VÕ VIỆT KHOA	Nam	15/09/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
210	030233	NGUYỄN VŨ THỰC KHUÊ	Nữ	08/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
222	030245	LÊ QUANG KIẾT	Nam	02/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
237	030262	ĐỖ MINH TRÚC LINH	Nữ	09/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
252	030277	LÊ NGUYỄN ĐÌNH MÃN	Nam	03/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
257	030284	VÕ NHẬT MINH	Nam	15/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
291	030323	NGUYỄN THỊ KIỀU NGÂN	Nữ	15/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
295	030327	PHẠM KIM NGÂN	Nữ	10/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
308	030343	NGUYỄN LÊ THANH NHÀN	Nữ	10/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
324	030363	VÕ NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	26/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
341	030382	HUỖNH THỊ MỸ NỮ	Nữ	29/01/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
349	030393	NGUYỄN NGỌC ANH PHÁT	Nam	29/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
354	030398	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG PHỈ	Nữ	09/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
370	030416	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	18/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
380	030427	TRƯƠNG NGUYỄN TRÚC QUYÊN	Nữ	02/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
385	030432	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	05/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
389	030436	TRẦN NHÃ QUỲNH	Nữ	18/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
422	030472	HUỖNH MINH THUẬN	Nam	25/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
426	030476	HUỖNH CẨM THỦY	Nữ	24/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
428	030478	BÙI LÊ ANH THƯ	Nữ	18/06/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	10A10	
429	030480	ĐỖ PHẠM MINH THƯ	Nữ	25/06/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
439	030490	NGUYỄN HOÀNG ANH THƯ	Nữ	30/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
448	030500	HÀ THỊ KIM TÍNH	Nữ	22/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
453	030506	PHẠM THỊ HOÀI TRANG	Nữ	08/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
457	030511	CHÂU NGỌC BẢO TRÂM	Nữ	18/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
461	030515	HUỖNH THỊ BẢO TRÂM	Nữ	26/07/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
481	030539	NGUYỄN THÀNH TRỰC	Nam	10/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
496	030554	PHẠM PHƯƠNG TUYỀN	Nữ	17/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
512	030572	BÙI PHAN THẢO VY	Nữ	01/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	
519	030580	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY	Nữ	16/03/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A10	
524	030585	PHẠM THANH XUÂN	Nữ	05/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A10	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Châu

A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10
40	40	40	40	43	39	39	38	39	41

A11	A12	A13
42	43	48